

**BẢNG SO SÁNH CÁC NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THÔNG TƯ SỐ 205/2010/TT-BTC NGÀY 15/12/2010.**

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
<b>CHƯƠNG II - XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU</b>			
<b>MỤC II - XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU</b>			
	<b>Điều 14 (Khoản 1, điểm 1.2.5.1 -điều kiện điều chỉnh cộng phí bản quyền, giấy phép)</b> 1.2.5.1) Điều kiện để điều chỉnh cộng: Chỉ điều chỉnh cộng khi có đầy đủ các điều kiện sau:	“1.2.5.1) Điều kiện để điều chỉnh cộng: Chỉ điều chỉnh cộng khi có đầy đủ các điều kiện sau:	+ Hiện nay, điều kiện để cộng phí bản quyền, phí giấy phép vào trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu đã được quy định cụ thể tại Nghị định 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 và Thông tư 205/2010/TT-BTC. Tuy nhiên trên thực tế phát sinh vướng mắc do khái niệm thế nào là “liên quan đến hàng hóa nhập khẩu” và “như một điều kiện cho giao dịch bán hàng hoá” vẫn có nhiều cách hiểu khác nhau giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp. Điều này dẫn đến yêu cầu cần phải có các giải thích cụ thể hơn nữa các thuật ngữ này. Ngoài ra việc sửa đổi này cũng phù hợp với nội dung của đề án nâng cao năng lực của hải quan trong công tác phân loại hàng hóa và trị giá hải quan.
1.	a) Phải được trả cho việc sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hoá nhập khẩu đang được xác định trị giá tính thuế. Ví dụ: Một người nhập khẩu băng Betacam có chứa nội dung phim, theo thoả thuận giữa người nhập khẩu và người xuất khẩu thì người nhập khẩu trả tiền bản quyền để được phát sóng bộ phim đó theo thời gian và số lần nhất định. Trường hợp này, hàng hoá nhập khẩu là băng Betacam, tiền bản quyền lại trả để sử dụng nội dung phim chứa đựng trong băng, không trả tiền bản quyền cho băng nhập khẩu, do vậy không phải cộng khoản phí bản quyền này vào trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu là băng Betacam.	a) Phải được trả cho việc sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hoá nhập khẩu đang được xác định trị giá tính thuế. Nội dung “liên quan đến hàng hóa nhập khẩu” được hiểu như sau: a.1) Hàng hóa nhập khẩu phải trả phí bản quyền, phí giấy phép để được sử dụng nhãn hiệu nếu hàng hóa nhập khẩu đáp ứng các nội dung sau: a.1.1) Hàng hóa nhập khẩu được bán lại nguyên trạng tại thị trường Việt Nam hoặc được xử lý không đáng kể sau nhập khẩu, nghĩa là sau quá trình xử lý tại Việt Nam hàng hóa đó không bị thay đổi đặc tính, không trở thành một loại hàng hóa khác so với hàng hóa nhập khẩu ban đầu; Ví dụ: Công ty M ở Việt Nam ký Hợp đồng cấp phép sử dụng nhãn hiệu S với nhà cung cấp N ở nước ngoài, trong đó quy định công ty M được phép nhập khẩu từ nhà cung cấp N mặt hàng sữa bột nguyên liệu mang nhãn hiệu S Trường hợp sau khi nhập khẩu về Việt Nam, công ty M đóng gói sữa bột nguyên liệu thành sữa hộp thành	<b>Điểm a)</b> Cơ sở cho các quy định tại điểm này là dựa trên: + Pháp luật của một số nước, khu vực (ECC, Trung Quốc). + Quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ. + Tham khảo ý kiến của Cục sở hữu trí tuệ về “liên quan đến hàng nhập khẩu” tại công văn 9701/SHTT-PCCS ngày 28/11/2012 + Các ví dụ minh họa từng trường hợp cụ thể dựa trên thực tế phát sinh, qua tham khảo ý kiến của Cục sở hữu trí tuệ, ví dụ minh họa của WCO.

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
		<p>được sử dụng để sản xuất ra linh kiện nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp phí bản quyền, giấy phép không thỏa mãn điều kiện quy định tại tiết a.2.1 nêu trên nếu bí quyết kỹ thuật K là công nghệ sản xuất, lắp ráp nhiều linh kiện nhập khẩu để tạo thành phẩm nguyên chiếc khác với linh kiện nhập khẩu.</p> <p>a.2.2) Hàng hóa nhập khẩu mang bằng sáng chế, bí quyết kỹ thuật, các quyền khác thuộc quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>Ví dụ: Công ty I ký Hợp đồng với công ty J về việc nhập khẩu sản phẩm mang kiểu dáng A và trả tiền phí bản quyền cho công ty J để được sở hữu kiểu dáng A cho sản phẩm nhập khẩu.</p> <p>a.2.3) Hàng hóa nhập khẩu là máy móc hoặc thiết bị được chế tạo hoặc sản xuất để ứng dụng bằng sáng chế, bí quyết kỹ thuật, các quyền khác thuộc quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>Ví dụ: Công ty H nhập khẩu máy đóng gạch để sản xuất ra gạch không nung.</p> <p>Phí bản quyền do công ty H trả cho công ty B ở nước ngoài để sử dụng công thức, bí quyết trộn vật liệu được coi là thỏa mãn điều kiện quy định tại tiết a.2.3 nêu trên nếu máy đóng gạch này chỉ hoạt động được khi đi kèm với công thức, bí quyết trộn vật liệu, có bản quyền do công ty B đang nắm giữ.</p> <p>Phí bản quyền được coi là không thỏa mãn quy định tại tiết a.2.3 nêu trên nếu máy đóng gạch này có thể sản xuất gạch không nung mà không cần đến công thức, bí quyết trộn vật liệu.</p>	
2.	<p>b) Do người mua phải trả trực tiếp hay gián tiếp, như một điều kiện cho giao dịch bán hàng hoá đang được xác định trị giá tính thuế, có nghĩa là người mua hàng trả phí bản quyền, phí giấy phép như một phần trong hoạt động mua bán hàng hoá nhập khẩu.</p>	<p>b) Phí bản quyền, phí giấy phép do người mua phải trả trực tiếp hoặc gián tiếp cho người bán hoặc chủ thể quyền sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của người bán, được thể hiện trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các tài liệu, chứng từ có liên quan.</p> <p>Ví dụ: Công ty A ký Hợp đồng mua bán với công ty B ở nước ngoài để nhập khẩu một số lượng nhất định sản phẩm tranh có hình ảnh của ca sĩ P.</p> <p>Phí bản quyền, phí giấy phép được coi là thỏa mãn điều kiện quy định tại tiết b nêu trên nếu công ty A phải trả tiền phí bản quyền cho việc sử dụng hình ảnh ca sĩ P trong sản phẩm tranh nhập khẩu cho công ty B hoặc trả tiền phí bản quyền này cho ca sĩ P theo yêu cầu của công ty B.</p>	<p><b>Điểm b).</b> Theo phản ánh của bộ phận kiểm tra sau thông quan, doanh nghiệp thường dựa vào từ ngữ sử dụng trong quy định tại khoản này để né tránh việc chỉ ra phí bản quyền được trả “như một điều kiện cho giao dịch” mua bán hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>Để xử lý vướng mắc nêu trên, dự thảo thông tư đã viết lại điều khoản này với nguyên tắc: vừa giải quyết được vấn đề thực tế phát sinh, vừa phù hợp quy định của Hiệp định trị giá GATT. Đồng thời ví dụ minh họa chia rõ 2 trường hợp nhằm minh bạch hóa quy định về điều kiện “như một điều kiện</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>căn cứ tình hình quản lý hoạt động xuất khẩu từng thời kỳ và thực tế xuất khẩu hàng hoá để xây dựng, điều chỉnh Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu cấp Cục và mức giá kiểm tra làm căn cứ kiểm tra trị giá khai báo, đồng thời gửi báo cáo Tổng cục Hải quan.</p> <p>3.2) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan kiểm tra, chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh, thành phố sửa đổi, điều chỉnh Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu cấp Cục trong trường hợp Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu cấp Cục chưa phù hợp với thực tế.</p>	<p>1.1) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này để ban hành Quyết định xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng thuộc Danh mục hàng xuất khẩu và mức giá kiểm tra kèm theo.</p> <p>1.2) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan rà soát mặt hàng thuộc Danh mục hàng xuất khẩu để bổ sung, điều chỉnh một năm một lần; rà soát mức giá kiểm tra thuộc Danh mục hàng xuất khẩu để bổ sung, điều chỉnh sáu tháng một lần.</p> <p>1.3) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định việc bổ sung, điều chỉnh mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng xuất khẩu khi nhận được đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi mức giá kiểm tra của các Bộ, Ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Cục Hải quan tỉnh, thành phố.</p>	<p>đây, dự thảo quy định thẩm quyền, xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng trong Danh mục thuộc về Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Quy định như vậy nhằm đáp ứng mục tiêu thống nhất mức giá kiểm tra áp dụng trên toàn quốc, tránh thực trạng một mặt hàng có nhiều mức giá kiểm tra (do nhiều đơn vị hải quan cùng xây dựng).</p> <p>Thời hạn xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng thuộc Danh mục (định kỳ 1 năm 1 lần đối với việc rà soát mặt hàng thuộc Danh mục và định kỳ 6 tháng 1 lần đối với rà soát mức giá kiểm tra thuộc Danh mục) nhằm tăng tính minh bạch của việc xây dựng, điều chỉnh Danh mục, phù hợp với sự thay đổi của Danh mục biểu thuế xuất khẩu hàng năm, đồng thời phù hợp với tình trạng biến động giá hàng xuất khẩu.</p> <p>Nhiệm vụ của Cục Hải quan tỉnh, thành phố được tách ra và quy định cụ thể tại khoản 5 Điều này.</p>
5.	<p>4) Các tiêu chí xây dựng Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu cấp Cục: Hàng hoá đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>4.1) Mặt hàng tài nguyên, khoáng sản chừa qua chế biến có thuế suất thuế xuất khẩu, trừ mặt hàng dầu thô;</p> <p>4.2) Mặt hàng có khả năng gian lận thương mại.</p>	<p>2) Tiêu chí để xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng thuộc Danh mục hàng xuất khẩu:</p> <p>2.1) Hàng hóa xuất khẩu có thuế suất thuế xuất khẩu từ 10% trở lên;</p> <p>2.2) Hàng hóa xuất khẩu đã bị phát hiện hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cần được áp dụng các biện pháp kiểm tra, kiểm soát;</p> <p>2.3) Hàng hóa được đánh giá mức độ rủi ro cao trong khai báo và xác định trị giá hải quan, trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro đối với hàng hóa xuất khẩu từng thời kỳ.</p> <p>Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trên cơ sở các tiêu chí nêu trên để xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mặt hàng tại Danh mục hàng xuất khẩu.</p>	<p>- Số liệu thống kê cho thấy nhóm hàng xuất khẩu có thuế suất thuế xuất khẩu từ 10% trở lên chủ yếu bao gồm các mặt hàng tài nguyên khoáng sản Chính phủ không khuyến khích xuất khẩu như: cát, quặng, gỗ đã cưa... vì vậy cần tập trung quản lý về giá.</p> <p>- Ngoài ra bổ sung quy định về tiêu chí xây dựng Danh mục (điểm 2.2 và 2.3) nhằm phục vụ yêu cầu quản lý ở từng thời kỳ.</p>
6.	<p>5) Nguồn thông tin xây dựng mức giá kiểm tra:</p>	<p>3) Nguồn thông tin và nguyên tắc xây dựng, điều chỉnh mức giá kiểm tra:</p> <p>3.1) Các nguồn thông tin xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mức giá kiểm tra:</p>	<p>Nguồn thông tin xây dựng, bổ sung điều chỉnh mức giá kiểm tra được chia thành nguồn thông tin trong và ngoài ngành hải quan theo đó minh bạch nguồn thu thập,</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
		<p>tháng hoặc cung cấp ngay sau khi phát hiện các sai phạm để Cục Thuế xuất nhập khẩu trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng xuất khẩu phù hợp với từng thời kỳ.</p> <p>3.1.2) Nguồn thông tin từ ngoài ngành hải quan:</p> <p>3.1.2.1) Nguồn thông tin về giá giao dịch trên thị trường thế giới (đối với mặt hàng có giá giao dịch trên thị trường thế giới) được thể hiện trên trang tin điện tử của từng mặt hàng do cơ quan hải quan thu thập được;</p> <p>3.1.2.2) Nguồn thông tin về dấu hiệu gian lận trong khai báo trị giá do các Bộ, Ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan hải quan;</p> <p>3.1.2.3) Nguồn thông tin từ giá bán tại thị trường nội địa của hàng hóa giống hết, hàng hóa tương tự với hàng hóa xuất khẩu do:</p> <p>a) Cán bộ hải quan đi khảo sát định kỳ để rà soát bổ sung, điều chỉnh Danh mục hàng xuất khẩu;</p> <p>b) Cơ quan Thuế nội địa cung cấp từ Hệ thống quản lý thuế theo đề nghị của cơ quan hải quan.</p> <p>Các nguồn thông tin nêu trên sau khi thu thập phải được phân tích, quy đổi về trị giá tính thuế hàng xuất khẩu.</p> <p>3.2) Nguyên tắc xây dựng mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng xuất khẩu:</p> <p>Mức giá kiểm tra được xây dựng trên cơ sở mức giá trung bình trong các mức giá đã được tổng hợp, phân tích, quy đổi từ các nguồn thông tin theo quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều này.</p>	
7.		<p>4) Nguyên tắc sử dụng Danh mục hàng xuất khẩu:</p> <p>4.1) Danh mục hàng xuất khẩu được lưu hành nội bộ và sử dụng thống nhất trong ngành Hải quan.</p> <p>4.2) Danh mục hàng xuất khẩu là cơ sở để cơ quan hải quan so sánh, đối chiếu, kiểm tra trị giá khai báo của người khai hải quan, xác định dấu hiệu nghi vấn, thực hiện tham vấn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư này, không sử dụng để xác định, áp đặt trị giá tính thuế.</p>	<p>Tại dự thảo quy định Danh mục hàng xuất khẩu được lưu hành nội bộ, là cơ sở để cơ quan hải quan xác định dấu hiệu nghi vấn, không sử dụng để xác định áp đặt trị giá tính thuế nhằm minh bạch hóa việc sử dụng Danh mục.</p>
8.		<p>5) Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố:</p> <p>Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, kết quả phúc tập, kết quả tham vấn, xác định trị giá, kết quả kiểm tra sau thông quan, điều tra chống buôn lậu, tình hình biến động đột biến về kim ngạch hàng xuất</p>	<p>Nhiệm vụ của Cục Hải quan tỉnh thành phố quy định tại dự thảo theo hướng thay vì chịu trách nhiệm xây dựng Danh mục như trước đây, nay các đơn vị này có trách nhiệm báo cáo Tổng cục Hải quan các thông tin có liên</p>



ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>1.2) Đối với hàng hoá không thuộc Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu cấp Cục thì chấp nhận mức giá khai báo của người khai hải quan.</p> <p>2) Kiểm tra thủ tục, hồ sơ:</p> <p>2.1) Nội dung kiểm tra:</p> <p>2.1.1) Kiểm tra tính hợp pháp của hợp đồng mua bán hàng hoá.</p> <p>2.1.2) Kiểm tra sự phù hợp về nội dung giữa hợp đồng mua bán hàng hoá với các nội dung khai báo trên tờ khai hải quan hoặc tờ khai hải quan điện tử.</p> <p>2.2) Xử lý kết quả kiểm tra:</p> <p>2.2.1) Xác định trị giá tính thuế nếu hợp đồng mua bán hàng hoá không hợp pháp hoặc nội dung giữa hợp đồng mua bán hàng hoá và các nội dung khai báo trên tờ khai hải quan hoặc tờ khai hải quan điện tử có mâu thuẫn.</p> <p>2.2.2) Chấp nhận mức giá khai báo của người khai hải quan, chuyển lực lượng Kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp có nghi vấn hồ sơ không hợp pháp hoặc mức giá khai báo thấp hơn mức giá tại Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu cấp Cục.</p> <p>2.2.3) Chấp nhận mức giá khai báo của người khai hải quan nếu kết quả kiểm tra không thuộc các trường hợp quy định tại điểm 2.2.1, điểm 2.2.2 khoản này.</p> <p>3) Các trường hợp nghi vấn về mức giá khai báo: Hàng hoá xuất khẩu có mức giá khai báo thấp hơn mức giá quy định tại Danh mục rủi ro hàng hoá xuất khẩu; hoặc mức giá khai báo thấp hơn mức giá của hàng hoá xuất khẩu giống hết, tương tự tại cơ sở dữ liệu giá của cơ quan hải quan</p>	<p>hàng hoá và các chứng từ trong hồ sơ hải quan có mâu thuẫn (sau đây gọi là mâu thuẫn về thủ tục, hồ sơ);</p> <p>2.1.2) Mức giá khai báo thấp hơn mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng xuất khẩu (sau đây gọi là nghi vấn mức giá hàng xuất khẩu), đồng thời người khai hải quan đồng ý với mức giá do cơ quan hải quan xác định tại mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>2.2) Thực hiện quyền tham vấn của người khai hải quan nếu người khai hải quan không đồng ý với mức giá do cơ quan hải quan xác định đối với trường hợp có nghi vấn mức giá hàng xuất khẩu, đồng thời xác định khoản bảo đảm theo quy định tại điểm 3.2 khoản 3, khoản 4 Điều 25 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 theo mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này. Mức giá để xác định khoản bảo đảm là mức giá do cơ quan hải quan đã xác định theo mẫu số 9.</p> <p>Thẩm quyền tham vấn, hình thức tham vấn, nội dung tham vấn, thời gian tiến hành tham vấn, xử lý kết quả tham vấn, thời gian xác định trị giá thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư này. Trường hợp bác bỏ trị giá khai báo thì cơ quan hải quan xác định trị giá tính thuế.</p> <p>2.3) Chấp nhận trị giá khai báo của người khai hải quan nếu kết quả kiểm tra không thuộc trường hợp nêu tại điểm 2.1, điểm 2.2 khoản 2 Điều này, đồng thời chuyển kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp có nghi vấn hồ sơ không phù hợp.</p> <p>2.4) Cơ quan hải quan sử dụng nguồn thông tin quy định tại điểm 3.1 khoản 3 (trừ điểm 3.1.1.7) Điều 21 để xác định trị giá tính thuế. Mức giá xác định phải bằng hoặc cao hơn mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng xuất khẩu. Trường hợp xác định được từ hai trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hết, tương tự trở lên thì trị giá tính thuế là trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hết, tương tự thấp nhất.</p>	<p>tiết của Điều này để tăng thêm tính logic, minh bạch, dễ hiểu của quy định.</p> <p>- Nội dung xử lý kết quả kiểm tra quy định như dự thảo làm minh bạch hơn trong quá trình thực thi công vụ, góp phần ngăn chặn lạm dụng công việc để gây khó khăn cho doanh nghiệp, đồng thời doanh nghiệp có quyền tự bảo vệ mức giá do doanh nghiệp tự khai báo.</p>
<p><b>CHƯƠNG III- KIỂM TRA TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ</b>  <b>MỤC II -KIỂM TRA TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU TRONG QUÁ TRÌNH LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN</b></p>			
	<p><b>Điều 23. Đối tượng, nguyên tắc, thẩm quyền, tiêu chí xây dựng Danh mục quản lý rủi ro hàng nhập khẩu về giá cấp Tổng cục,</b></p>	<p><b>Điều 23. Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Danh mục quản lý rủi ro về giá hàng hoá nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Danh mục hàng nhập khẩu)</b></p>	<p>Tương tự như nội dung sửa đổi tại Điều 21 (Danh mục rủi ro hàng hóa xuất khẩu), mục đích cơ bản của việc sửa đổi điều này là để</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>Tổng cục.</p> <p>3.1.2) Bổ sung vào Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Tổng cục những mặt hàng nhập khẩu có từ 17 Cục Hải quan tỉnh, thành phố đã đưa vào Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục;</p> <p>3.1.3) Đưa ra khỏi Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Tổng cục những mặt hàng không còn phù hợp với tiêu chí xây dựng Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Tổng cục hướng dẫn tại điểm 4.1 khoản 4 Điều này;</p> <p>3.1.4) Chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh, thành phố sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục trong trường hợp Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục chưa phù hợp với thực tế.</p> <p>3.2) Thẩm quyền của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố:</p> <p>3.2.1) Xây dựng, điều chỉnh Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục và mức giá kiểm tra kèm theo trên cơ sở:</p> <p>3.2.1.1) Tiêu chí xây dựng Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục quy định tại điểm 4.2 khoản 4 Điều này;</p> <p>3.2.1.2) Khả năng quản lý, tình hình nhập khẩu hàng hoá từng thời kỳ thuộc phạm vi quản lý, khả năng gian lận thương mại;</p> <p>3.2.1.3) Chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục.</p> <p>3.2.2) Bổ sung vào Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục những mặt hàng do Tổng cục Hải quan đưa ra khỏi Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Tổng cục;</p> <p>3.2.3) Đưa ra khỏi Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục những mặt hàng đã được Tổng cục Hải quan đưa vào Danh mục rủi ro hàng hoá nhập khẩu cấp Tổng cục hoặc những mặt hàng không còn phù hợp với các tiêu chí</p>		<p>của Danh mục biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hàng năm, đồng thời phù hợp với tình trạng biến động giá hàng nhập khẩu.</p> <p>Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố được tách ra và quy định cụ thể tại khoản 5 Điều này.</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>5.7) Nguồn thông tin do các cơ quan, tổ chức quốc tế cung cấp như: Thông tin do tham tán thương mại cung cấp; thông tin do hải quan các nước cung cấp; thông tin do cơ quan thẩm định giá nước ngoài cung cấp;</p> <p>5.8) Các nguồn thông tin khác do cơ quan hải quan thu thập được theo quy chế xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu giá.</p>	<p>nại về giá do Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan thực hiện, được cập nhật tại Hệ thống thông tin dữ liệu giá;</p> <p>3.1.1.4) Nguồn thông tin về kết quả kiểm tra sau thông quan do Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện trong quá trình kiểm tra sau thông quan và được cập nhật tại Hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp phục vụ kiểm tra sau thông quan và quản lý rủi ro;</p> <p>3.1.1.5) Nguồn thông tin về kết quả kiểm tra, xử lý đối với hành vi gian lận giá do Đội Kiểm soát hải quan, Cục Điều tra chống buôn lậu thực hiện trong quá trình hoạt động kiểm soát, điều tra chống buôn lậu cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu thu thập thông tin;</p> <p>3.1.1.6) Nguồn thông tin về tình hình gian lận thương mại, về kết quả xử lý các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện phân luồng do Ban Quản lý rủi ro thực hiện tại Hệ thống xử lý vi phạm và Hệ thống quản lý rủi ro của ngành;</p> <p>3.1.1.7) Nguồn thông tin từ báo cáo đề xuất bổ sung, điều chỉnh của Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Điều tra chống buôn lậu, Ban Quản lý rủi ro, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý các nguồn thông tin nêu trên có trách nhiệm cung cấp định kỳ hàng tháng hoặc cung cấp ngay sau khi phát hiện các sai phạm để Cục Thuế xuất nhập khẩu trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xây dựng, bổ sung, điều chỉnh mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng nhập khẩu phù hợp với từng thời kỳ.</p> <p>3.1.2) Nguồn thông tin từ ngoài ngành hải quan:</p> <p>3.1.2.1) Nguồn thông tin về giá đăng ký, giá kê khai, giá niêm yết do Cục Quản lý giá cung cấp định kỳ hàng tháng;</p> <p>3.1.2.2) Nguồn thông tin từ báo, tạp chí, tài liệu chuyên ngành đối với ngành hàng như ô tô xe máy, hàng điện tử, sắt thép do cơ quan hải quan thu thập định kỳ hàng tháng;</p> <p>3.1.2.3) Nguồn thông tin giá chào bán trên mạng Internet từ những trang tin điện tử chính hãng hoặc có liên</p>	

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
		<p>có mức giá kiểm tra theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời áp dụng thống nhất trong toàn đơn vị trên cơ sở thu thập các nguồn thông tin theo quy định tại điểm 3.1 khoản 3 (trừ điểm 3.1.1.7) Điều này.</p> <p>5.2) Đề xuất điều chỉnh mức giá kiểm tra theo nguyên tắc tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này đối với trường hợp mức giá khai báo và các thông tin thu thập được có biến động tăng hoặc giảm trên 10% so với mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng nhập khẩu theo mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, trên cơ sở thu thập các nguồn thông tin theo quy định tại điểm 3.1 khoản 3 (trừ điểm 3.1.1.7) Điều này.</p> <p>5.3) Đề xuất bổ sung mặt hàng vào Danh mục hàng nhập khẩu và mức giá kiểm tra theo nguyên tắc tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này đối với những hàng hóa nhập khẩu có thuế suất thuế nhập khẩu, biến động đột biến, bất thường về số lượng, kim ngạch, tần suất nhập khẩu, có dấu hiệu gian lận thương mại về trị giá khai báo, đồng thời áp dụng thống nhất trong toàn đơn vị trên cơ sở thu thập các nguồn thông tin theo quy định tại điểm 3.1 khoản 3 (trừ điểm 3.1.1.7) Điều này</p>	<p>đánh giá là có rủi ro cao, cần tập trung quản lý giá..</p>
	<p><b>Điều 24. Kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra trị giá tính thuế</b></p>	<p><b>Điều 24. Kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra trị giá tính thuế hàng nhập khẩu</b></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Nghị định 87/2012/NĐ-CP và Thông tư 196/2012/TT-BTC.</p> <p>Đồng thời kết cấu lại Điều 24 và Điều 26 tại Thông tư 205 theo hướng chuyển Điều 26 thành một khoản tại Điều 24 để làm rõ vị trí pháp lý của tham vấn trong kiểm tra trị giá tính thuế trong thông quan.</p>
<p>16.</p>	<p>1) Đối với thủ tục hải quan điện tử:  1.1) Hình thức, mức độ kiểm tra trị giá tính thuế:  1.1.1) Hình thức kiểm tra:  1.1.1.1) Kiểm tra trị giá khai báo trên cơ sở thông tin từ khai hải quan điện tử, tờ khai trị giá điện tử;  1.1.1.2) Kiểm tra trị giá khai báo trên cơ sở tờ</p>	<p>Bỏ quy định về hình thức, mức độ kiểm tra trị giá, thẩm quyền quyết định hình thức, mức độ kiểm tra tại Thông tư 205</p>	<p>Việc bãi bỏ quy định về hình thức, mức độ kiểm tra trị giá quy định tại Thông tư 205 là để phù hợp quy trình thủ tục hải quan điện tử chung của ngành (trong đó giá tính thuế chi là một khâu thuộc quy trình).</p>



ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>trị giá điện tử:</p> <p>1.3.1.1) Nội dung kiểm tra:</p> <p>a) Kiểm tra nội dung khai báo....</p> <p>a.1) Tên hàng phải đầy đủ,....</p> <p>a.2) Đơn vị tính:.....</p> <p>a.3) Đối với các trường hợp tên hàng, đơn vị tính không được khai báo cụ thể, rõ ràng, không định lượng được theo quy định nêu trên, thì yêu cầu người khai hải quan khai làm rõ thêm thông tin về hàng hóa. Trường hợp người khai hải quan không khai thêm theo yêu cầu của cơ quan hải quan hoặc khai thêm nhưng khai không đầy đủ thì xử lý theo quy định tại tiết a.1 điểm 1.3.2.2 khoản này.</p> <p>b) Kiểm tra mức giá khai báo: Cơ quan hải quan so sánh, đối chiếu mức giá khai báo với cơ sở dữ liệu giá tại thời điểm kiểm tra trị giá. Cơ sở dữ liệu giá dùng để kiểm tra trị giá khai báo là các dữ liệu giá được thu thập, cập nhật, sử dụng theo quy định tại Quy chế xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu giá.</p> <p>1.3.1.2) Xử lý kết quả kiểm tra:</p> <p>a) Chấp nhận mức giá khai báo của người khai hải quan nếu kết quả kiểm tra không thuộc các trường hợp nêu tại tiết b điểm này. Trường hợp không có nghi vấn về mức giá nhưng có nghi vấn mâu thuẫn về thủ tục, hồ sơ theo quy định tại tiết a.4, a.5, a.6 điểm 1.3.2.2 khoản này nhưng chưa đủ cơ sở để kết luận thì cơ quan hải quan vẫn chấp nhận mức giá khai báo, đồng thời chuyển các nghi vấn mâu thuẫn về thủ tục hồ sơ sang lực lượng kiểm tra sau thông quan.</p> <p>b) Chuyển luồng kiểm tra trị giá tính thuế sang mức kiểm tra trên cơ sở tờ khai hải quan điện tử in, tờ khai trị giá điện tử in và các chứng từ đi kèm tờ khai ở dạng văn bản giấy, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b.1) Tên hàng, đơn vị tính khai báo không cụ thể, rõ ràng theo quy định nêu tại</p>	<p>do người nhập khẩu khai báo trong đó cần chú ý các tiêu chí sau:</p> <p>a.1) Tên hàng phải đầy đủ, chi tiết ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá, phù hợp với các tiêu chí trên tờ khai trị giá. Cụ thể: Tên hàng khai báo là tên thương mại thông thường kèm theo các đặc trưng cơ bản về hàng hoá, như: Cấu tạo, vật liệu cấu thành, thành phần, hàm lượng, công suất, kích cỡ, kiểu dáng, công dụng, nhãn hiệu, xuất xứ,... đáp ứng được yêu cầu và xác định các yếu tố ảnh hưởng, liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế của hàng hóa.</p> <p>Ví dụ: Mặt hàng xe máy, ô tô cần có các thông tin về số chỗ ngồi, nhãn hiệu xe, hãng sản xuất, nước sản xuất, kiểu dáng, dung tích xi lanh, model, ký mã hiệu khác,...</p> <p>a.2) Đơn vị tính: Phải được định lượng rõ ràng theo đơn vị đo lường phù hợp với tính chất loại hàng (như m, kg,...), trường hợp không định lượng được rõ ràng (như thùng, hộp...) thì phải tiến hành quy đổi tương đương (như thùng có bao nhiêu hộp, mỗi hộp bao nhiêu kg, bao nhiêu gói, chiếc...).</p> <p>b) Kiểm tra tính chính xác của hồ sơ (như các phép tính số học,...); sự trung thực, phù hợp về nội dung giữa các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan (như so sánh, đối chiếu giữa các điều khoản của hợp đồng,...); so sánh, đối chiếu các nội dung của hoá đơn thương mại với hợp đồng mua bán hàng hoá; so sánh, đối chiếu các nội dung khai báo trên tờ khai trị giá với các chứng từ tương ứng có liên quan trong hồ sơ hải quan.</p> <p>c) Kiểm tra tính phù hợp của các chứng từ liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế.</p> <p>d) Kiểm tra tính tuân thủ nguyên tắc và các phương pháp xác định trị giá tính thuế hướng dẫn tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010; các điều kiện áp dụng, trình tự các phương pháp được sử dụng để xác định trị giá khai báo.</p> <p>Ví dụ: Người khai hải quan áp dụng không đúng trình tự các phương pháp xác định trị giá tính thuế hướng dẫn tại Mục II Chương II Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010.</p> <p>e) Kiểm tra mức giá khai báo: Cơ quan hải quan so sánh, đối chiếu mức giá khai báo với cơ sở dữ liệu giá tại</p>	<p>về kiểm tra trị giá trên tờ khai hải quan điện tử và tờ khai trị giá điện tử và gộp nội dung kiểm tra tại điểm 1.3.1.1, 1.3.2.1 để phù hợp với quy định của thủ tục hải quan điện tử mới được ban hành (Nghị định 87/2012/NĐ-CP và Thông tư 196/2012/TT-BTC).</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>khai hoặc khai không đầy đủ;</p> <p>a.2) Có sự mâu thuẫn về nội dung giữa các chứng từ tài liệu trong hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp hoặc xuất trình cho cơ quan hải quan và có cơ sở để xác định người khai hải quan kê khai không trung thực các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá;</p> <p>Ví dụ: Có sự khác biệt về mô tả hàng hóa giữa hóa đơn thương mại và hợp đồng mua bán hàng hoá.</p> <p>a.3) Hồ sơ hải quan và các chứng từ có liên quan không hợp pháp;</p> <p>a.4) Không khai báo hoặc khai báo không đầy đủ, chính xác các yếu tố của giao dịch có ảnh hưởng đến trị giá (ví dụ: không khai báo các khoản điều chỉnh, mối quan hệ đặc biệt; không khai báo tiền bản quyền, phí giấy phép,...);</p> <p>a.5) Áp dụng không đúng trình tự các phương pháp, nội dung các phương pháp xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Thông tư này;</p> <p>a.6) Không thoả mãn một trong các điều kiện khi áp dụng các phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại Thông tư này;</p> <p>Ví dụ: Người khai hải quan không thoả mãn điều kiện về quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hoá sau khi nhập khẩu khi áp dụng phương pháp trị giá giao dịch; không thoả mãn điều kiện về thời gian khi lựa chọn hàng hoá giống hệt, tương tự đối với trường hợp áp dụng phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt, phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu tương tự,...</p> <p>b) Xử lý các trường hợp có nghi vấn: b.1) Trường hợp không có nghi vấn về mức giá, nhưng có nghi vấn mâu thuẫn về</p>	<p>hoặc xuất trình cho cơ quan hải quan và có cơ sở để xác định người khai hải quan kê khai không trung thực các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá;</p> <p>Ví dụ: Có sự khác biệt về mô tả hàng hóa giữa hóa đơn thương mại và hợp đồng mua bán hàng hoá.</p> <p>a.3) Hồ sơ hải quan và các chứng từ có liên quan không phù hợp;</p> <p>a.4) Không khai báo hoặc khai báo không đầy đủ, chính xác các yếu tố của giao dịch có ảnh hưởng đến trị giá (ví dụ: không khai báo các khoản điều chỉnh cộng, điều chỉnh trừ, các điều kiện về quyền định đoạt, về mối quan hệ đặc biệt,...);</p> <p>a.5) Áp dụng không đúng trình tự các phương pháp, nội dung các phương pháp xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010;</p> <p>a.6) Không thoả mãn một trong các điều kiện khi áp dụng các phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010;</p> <p>Ví dụ: Người khai hải quan không thoả mãn điều kiện về quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hoá sau khi nhập khẩu khi áp dụng phương pháp trị giá giao dịch; không thoả mãn điều kiện về thời gian khi lựa chọn hàng hoá giống hệt, tương tự đối với trường hợp áp dụng phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt, phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu tương tự,...</p> <p>b) Xử lý các trường hợp có nghi vấn: b.1) Trường hợp không có nghi vấn về mức giá, nhưng có nghi vấn mâu thuẫn về thủ tục, hồ sơ thì cơ quan</p>	<p>Thông tư 196/2012/TT-BTC.)</p> <p>Bãi bỏ quy định xử lý đối với trường hợp người khai hải quan được yêu cầu khai bổ sung tên hàng, đơn vị tính nhưng không khai hoặc khai không đầy đủ, để logic với quy định tại phần “nội dung kiểm tra”.</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>Danh mục rui ro hàng hoá nhập khẩu cấp Cục thi chấp nhận mức giá khai báo đồng thời chuyển các nghi vấn sang lực lượng kiểm tra sau thông quan.</p> <p>b.3) Trường hợp có nghi vấn về mức giá tại tiết b.4.7 và có nghi vấn hoặc không có nghi vấn mâu thuẫn về thủ tục, hồ sơ thì chấp nhận mức giá khai báo đồng thời chuyển các nghi vấn sang lực lượng kiểm tra sau thông quan.</p> <p>b.4) Các trường hợp nghi vấn về mức giá: Mặt hàng nhập khẩu được coi là có nghi vấn về mức giá nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b.4.1) Mặt hàng nhập khẩu có mức giá khai báo thấp hơn mức giá tính thuế thấp nhất của mặt hàng giống hết, tương tự, do cơ quan hải quan xác định; hoặc thấp hơn mức giá khai báo thấp nhất của mặt hàng giống hết, tương tự (không so sánh với những lô hàng đang trong diện nghi vấn), đã được cơ quan hải quan chấp nhận theo mức giá khai báo.</p> <p>Mặt hàng giống hết, tương tự dùng để so sánh là những mặt hàng được xuất khẩu đến Việt Nam vào cùng ngày hoặc trong khoảng thời gian 60 ngày trước hoặc 60 ngày sau ngày xuất khẩu của mặt hàng đang kiểm tra trị giá. Trường hợp không tìm được mặt hàng giống hết, tương tự trong thời hạn nêu trên thì được mở rộng khoảng thời gian nhưng không quá 90 ngày trước hoặc 90 ngày sau ngày xuất khẩu của mặt hàng đang kiểm tra trị giá.</p> <p>b.4.2) Mặt hàng nhập khẩu có mức giá khai báo thấp hơn hoặc bằng mức giá khai báo của linh kiện đồng bộ mặt hàng cùng loại nhập khẩu; hoặc thấp hơn hoặc bằng mức giá khai báo của nguyên liệu chính cấu thành nên sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu.</p>	<p>nghi vấn sang lực lượng kiểm tra sau thông quan.</p> <p>b.3) Trường hợp có nghi vấn về mức giá tại tiết b.4.7 điểm này và có nghi vấn hoặc không có nghi vấn mâu thuẫn về thủ tục, hồ sơ thì chấp nhận mức giá khai báo đồng thời chuyển các nghi vấn sang lực lượng kiểm tra sau thông quan.</p> <p>b.4) Các trường hợp nghi vấn về mức giá: Mặt hàng nhập khẩu được coi là có nghi vấn về mức giá nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b.4.1) Mặt hàng nhập khẩu có mức giá khai báo thấp hơn mức giá kiểm tra của hàng hoá giống hết, tương tự có trong Danh mục hàng nhập khẩu.</p> <p>b.4.2) Mặt hàng nhập khẩu có mức giá khai báo thấp hơn mức giá tính thuế thấp nhất của mặt hàng giống hết, tương tự, do cơ quan hải quan xác định; hoặc thấp hơn mức giá khai báo thấp nhất của mặt hàng giống hết, tương tự (không so sánh với những lô hàng đang trong diện nghi vấn), đã được cơ quan hải quan chấp nhận theo mức giá khai</p>	

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>sánh với mặt hàng cùng loại từ các nước, khối nước chưa phát triển, đang phát triển có trong cơ sở dữ liệu giá (ví dụ: Hàng hoá nhập khẩu đang cần kiểm tra trị giá có xuất xứ từ Nhật Bản có thể so sánh với hàng cùng loại xuất xứ từ Hàn Quốc có trong cơ sở dữ liệu giá).</p> <p>Khoảng thời gian lựa chọn dữ liệu thực hiện theo quy định tại tiết b.4.1 điểm này.</p> <p>b.4.7) Hàng hoá nhập khẩu có mức giá khai báo cao hơn trên 15% so với mức giá tại cơ sở dữ liệu giá.</p> <p>Khoảng thời gian lựa chọn dữ liệu thực hiện theo quy định tại tiết b.4.1 điểm này.</p> <p>c) Chấp nhận mức giá khai báo đối với các trường hợp không thuộc tiết a, tiết b điểm này</p> <p>2) Đối với các trường hợp không thực hiện thủ tục hải quan điện tử:</p> <p>2.1) Nội dung kiểm tra: Kiểm tra nội dung khai báo, mức giá khai báo, tính chính xác của hồ sơ, tính hợp pháp của các chứng từ liên quan, tính tuân thủ nguyên tắc và các phương pháp xác định trị giá tính thuế được thực hiện theo quy định tại điểm 1.3.2.1 khoản 1 Điều này, nhưng thay thế tờ khai hải quan điện tử in, tờ khai trị giá điện tử in bằng tờ khai hải quan và tờ khai trị giá trong bộ hồ sơ hải quan theo quy định.</p> <p>2.2) Xử lý kết quả kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại điểm 1.3.2.2 khoản 1 Điều này</p>	<p>Hàn Quốc có trong cơ sở dữ liệu giá).</p> <p>Khoảng thời gian lựa chọn dữ liệu thực hiện theo quy định tại tiết b.4.2 điểm này.</p> <p>b.4.7) Hàng hoá nhập khẩu có mức giá khai báo cao hơn trên 15% so với mức giá tại cơ sở dữ liệu giá.</p> <p>Khoảng thời gian lựa chọn dữ liệu thực hiện theo quy định tại tiết b.4.2 điểm này.</p> <p>c) Chấp nhận mức giá khai báo đối với các trường hợp không thuộc tiết a, tiết b điểm này.</p>	
19.	<p><b>Điều 26. Tham vấn</b></p> <p>1) Thẩm quyền tham vấn:</p> <p>1.1) Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện việc tham vấn và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả công tác tham vấn tại đơn vị.</p> <p>1.2) Căn cứ tình hình thực tế, khả năng quản lý, khoảng cách giữa Chi cục và</p>	<p>3) Tham vấn:</p> <p>3.1) Thẩm quyền tham vấn:</p> <p>3.1.1) Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện việc tham vấn và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả công tác tham vấn tại đơn vị.</p> <p>3.1.2) Căn cứ tình hình thực tế, khả năng quản lý, khoảng cách giữa Chi cục và Cục, Cục trưởng Cục hải quan</p>	<p>Đưa nội dung Điều 26 vào Điều 24 của dự thảo, nhằm làm rõ việc tham vấn thuộc khâu kiểm tra trị giá hàng hóa trong thông quan.</p>

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>cùng một doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu tại cùng một đơn vị hải quan, theo cùng một hợp đồng hoặc nhiều hợp đồng khác nhau, thì chỉ tổ chức tham vấn cho lô hàng nhập khẩu lần đầu, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>3.4.1) Thông tin liên quan đến việc kiểm tra, xác định trị giá tính thuế mà cơ quan hải quan có được từ cơ sở dữ liệu giá và thông tin thu thập bằng các biện pháp nghiệp vụ khác, tính đến thời điểm kiểm tra, xác định trị giá tính thuế cho lô hàng nhập khẩu đang được xác định trị giá, không thay đổi so với thông tin đã sử dụng để tổ chức tham vấn lô hàng nhập khẩu lần đầu.</p> <p>3.4.2) Người khai hải quan chấp nhận sử dụng kết quả tham vấn lần đầu cho các lần nhập khẩu tiếp theo.</p> <p>4) Tham vấn và xử lý kết quả tham vấn:</p> <p>4.1) Chuẩn bị tham vấn:</p> <p>4.1.1) Cơ quan hải quan:</p> <p>4.1.1.1) Thông báo theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này cho người khai hải quan thời gian, địa điểm tiến hành tham vấn; hồ sơ, tài liệu có liên quan phục vụ tham vấn;</p> <p>4.1.1.2) Chuẩn bị các nội dung tham vấn.</p> <p>4.1.2) Người khai hải quan:</p> <p>4.1.2.1) Cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ theo nội dung đã thông báo của cơ quan hải quan.</p> <p>4.1.2.2) Cử đại diện có thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế hoặc người được ủy quyền toàn bộ tham gia tham vấn.</p> <p>4.1.2.3) Trả lời các câu hỏi trong quá trình tham vấn có liên quan đến giao dịch nhập khẩu theo yêu cầu của cơ quan hải quan.</p>	<p>Đối với cùng một mặt hàng, do cùng một doanh nghiệp làm thủ tục tại cùng một đơn vị hải quan, theo cùng một hợp đồng hoặc nhiều hợp đồng khác nhau, thì chỉ tổ chức tham vấn cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu lần đầu, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>3.4.1) Thông tin liên quan đến việc kiểm tra, xác định trị giá tính thuế mà cơ quan hải quan có được từ cơ sở dữ liệu giá và thông tin thu thập bằng các biện pháp nghiệp vụ khác, tính đến thời điểm kiểm tra, xác định trị giá tính thuế cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu đang được xác định trị giá, không thay đổi so với thông tin đã sử dụng để tổ chức tham vấn lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu lần đầu.</p> <p>3.4.2) Người khai hải quan chấp nhận sử dụng kết quả tham vấn lần đầu cho các lần xuất khẩu, nhập khẩu tiếp theo.</p> <p>3.5) Tham vấn và xử lý kết quả tham vấn:</p> <p>3.5.1) Chuẩn bị tham vấn:</p> <p>3.5.1.1) Cơ quan hải quan: Thông báo theo mẫu số 3 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 đối với hàng nhập khẩu, mẫu số 11 ban hành kèm Thông tư này đối với hàng xuất khẩu cho người khai hải quan thời gian, địa điểm tiến hành tham vấn; hồ sơ, tài liệu có liên quan phục vụ tham vấn và chuẩn bị các nội dung tham vấn.</p> <p>3.5.1.2) Người khai hải quan: Cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ theo nội dung đã thông báo của cơ quan hải quan; Cử đại diện có thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế hoặc người được ủy quyền toàn bộ tham gia tham vấn.</p>	



ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>giá khai báo không đúng với thực tế mua bán.</p> <p>c) Thông tin cơ quan hải quan có được bằng các biện pháp nghiệp vụ khác khẳng định trị giá giao dịch không trung thực.</p> <p>d) Thông tin mà người khai hải quan cung cấp sau khi đã kiểm tra là không chính xác, chứng từ tài liệu cung cấp là giả mạo hoặc chứng từ không hợp pháp.</p> <p>4.4.1.3) Người khai hải quan không giải trình hoặc không giải trình được về tính trung thực chính xác của các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế:</p> <p>a) Quá thời gian yêu cầu tham vấn mà người khai hải quan không tham gia tham vấn.</p> <p>b) Quá thời hạn yêu cầu mà người khai hải quan không cung cấp được các thông tin, tài liệu, chứng từ theo nội dung thông báo của cơ quan hải quan.</p> <p>c) Người khai hải quan không giải trình, không chứng minh được hoặc giải trình, chứng minh thiếu thuyết phục, không có căn cứ về các nghi vấn của cơ quan hải quan (như về tính hợp lý hồ sơ; mức giá khai báo hay mối quan hệ đặc biệt có ảnh hưởng đến trị giá giao dịch; nội dung trả lời của người khai hải quan mâu thuẫn với hồ sơ hải quan; hồ sơ, chứng từ, tài liệu do doanh nghiệp khai báo hoặc xuất trình có mâu thuẫn; tính hợp lý của mức giá khai báo và giá của các mặt hàng giống hệt, tương tự có trên cơ sở dữ liệu giá;...).</p> <p>4.4.1.4) Đối với các trường hợp bác bỏ trị giá khai báo, trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày kết thúc tham vấn nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, cơ quan hải quan xác định trị giá tính thuế và ra thông báo trị giá tính thuế theo mẫu số 4 Thông tư này.</p> <p>4.4.2) Chấp nhận mức giá khai báo: Ngoài các trường hợp bác bỏ mức giá khai</p>	<p>a.2.4) Thông tin mà người khai hải quan cung cấp sau khi đã kiểm tra là không chính xác, chứng từ tài liệu cung cấp là giả mạo hoặc chứng từ không hợp pháp.</p> <p>a.3) Người khai hải quan không giải trình hoặc không giải trình được về tính trung thực chính xác của các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế:</p> <p>a.3.1) Quá thời gian yêu cầu tham vấn mà người khai hải quan không tham gia tham vấn.</p> <p>a.3.2) Quá thời hạn yêu cầu mà người khai hải quan không cung cấp được các thông tin, tài liệu, chứng từ theo nội dung thông báo của cơ quan hải quan.</p> <p>a.3.3) Người khai hải quan không giải trình, không chứng minh được hoặc giải trình, chứng minh thiếu thuyết phục, không có căn cứ về các nghi vấn của cơ quan hải quan (như về tính hợp lý hồ sơ; mức giá khai báo hay mối quan hệ đặc biệt có ảnh hưởng đến trị giá khai báo; nội dung trả lời của người khai hải quan mâu thuẫn với hồ sơ hải quan; hồ sơ, chứng từ, tài liệu do doanh nghiệp khai báo hoặc xuất trình có mâu thuẫn; tính hợp lý của mức giá khai báo và giá của các mặt hàng giống hệt, tương tự có trên cơ sở dữ liệu giá;...).</p> <p>b) Đối với hàng hóa xuất khẩu: Cơ quan hải quan bác bỏ mức giá khai báo và xác định trị giá tính thuế trong các trường hợp:</p> <p>b.1) Các trường hợp theo quy định tại tiết a.1, a.2.3, a.2.4 và a.3 điểm 3.5.4.1 Khoản này.</p> <p>b.2) Người khai hải quan không kê khai hoặc kê khai sai giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất.</p> <p>c) Trường hợp bác bỏ trị giá khai báo, trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ ngày kết thúc tham vấn nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, cơ quan hải quan xác định trị giá tính thuế và ra thông báo trị giá tính thuế theo mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 đối với hàng nhập khẩu, mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư này đối với hàng xuất khẩu.</p> <p>3.5.4.2) Chấp nhận mức giá khai báo: Ngoài các trường hợp bác bỏ mức giá khai báo nêu tại tiết 3.5.4.1 điểm</p>	

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
	<p>của doanh nghiệp.</p> <p>2.2) Nội dung kiểm tra, trình tự kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra: Được thực hiện theo các quy định về kiểm tra sau thông quan và quy định về xác định trị giá tính thuế.</p> <p>3) Đối với lực lượng điều tra chống buôn lậu:</p> <p>Tổ chức kiểm tra, xác minh các vụ việc có dấu hiệu gian lận lớn về trị giá như: Làm giả hồ sơ, chứng từ; móc ngoặc để đồng loạt hạ thấp hoặc khai khống trị giá do lực lượng kiểm tra sau thông quan chuyên hoặc những vụ việc gian lận nổi cộm, có tính chất hệ thống, phạm vi rộng do lực lượng chống buôn lậu phát hiện.</p> <p>4) Đối với các lô hàng đã được kiểm tra trị giá trong quá trình làm thủ tục hải quan bao gồm cả các trường hợp đã bác bỏ trị giá khai báo hoặc các trường hợp chấp nhận trị giá khai báo sau tham vấn nhưng lực lượng phức tập, lực lượng kiểm tra sau thông quan, lực lượng điều tra chống buôn lậu phát hiện các sai phạm thì vẫn tiến hành xử lý hành vi sai phạm theo quy định của pháp luật, thực hiện ấn định thuế và làm rõ trách nhiệm của bộ phận kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, nếu có sai phạm thì xử lý kỷ luật theo quy định của ngành và của pháp luật.</p>	<p>2.3) Các trường hợp kiểm tra:</p> <p>2.3.1) Tại trụ sở cơ quan hải quan: Hồ sơ hải quan, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hàng hóa được thông quan đến ngày thông báo kiểm tra chưa qua tham vấn.</p> <p>Các trường hợp đã tham vấn nhưng vẫn còn nghi ngờ về hồ sơ, mức giá khai báo do đơn vị tham vấn chuyên hoặc các trường hợp có nghi vấn về hồ sơ, chứng từ hoặc mức giá khai báo do các đơn vị nghiệp vụ chuyên.</p> <p>2.3.2) Tại trụ sở doanh nghiệp:</p> <p>a) Kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan chuyên;</p> <p>b) Kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp do lực lượng kiểm tra sau thông quan thu thập được hoặc do đánh giá mức độ rủi ro theo mặt hàng, theo doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu;</p> <p>c) Kiểm tra sau thông quan theo kế hoạch hoặc đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật;</p> <p>d) Kiểm tra sau thông quan theo chuyên đề do thủ trưởng cơ quan hải quan cấp trên chỉ đạo.</p> <p>2.4) Kiểm tra trị giá:</p> <p>2.4.1) Kiểm tra trị giá hàng xuất khẩu:</p> <p>2.4.1.1) Kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan</p> <p>a) Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư này.</p> <p>Kiểm tra tập trung làm rõ các nghi vấn về hồ sơ, mức giá khai báo. Nội dung kiểm tra phải được ghi chép đầy đủ, trung thực tại biên bản kiểm tra.</p> <p>Kết thúc kiểm tra, căn cứ nội dung giải trình của doanh nghiệp, các thông tin dữ liệu giá, công chức hoặc nhóm công chức phải lập biên bản kiểm tra. Trường hợp doanh nghiệp từ chối ký Biên bản kiểm tra thì người lập Biên bản kiểm tra phải ghi rõ lý do từ chối.</p> <p>b) Xử lý kết quả kiểm tra:</p> <p>b.1) Bác bỏ trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nếu sau khi kiểm tra cơ quan hải quan phát hiện có một trong những sai phạm bao gồm:</p> <p>b.1.1) Có sự mâu thuẫn về hồ sơ, tài liệu: Mâu thuẫn giữa các nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa; mâu thuẫn về nội dung giữa các chứng từ tài liệu trong hồ sơ hải</p>	

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
		<p>nhân khác cung cấp, chứng từ do cơ quan hải quan thu thập..).</p> <p>b) Xử lý kết quả kiểm tra:</p> <p>b.1) Bác bỏ trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nếu sau khi kiểm tra cơ quan hải quan phát hiện có một trong những sai phạm bao gồm:</p> <p>b.1.1) Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa không phù hợp.</p> <p>b.1.2) Có sự mâu thuẫn về hồ sơ, tài liệu: Mâu thuẫn về nội dung giữa các chứng từ tài liệu trong hồ sơ hải quan; mâu thuẫn giữa hồ sơ hải quan với các hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan...</p> <p>b.1.3) Hồ sơ hải quan và các chứng từ không hợp lý.</p> <p>b.1.4) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hồ sơ, chứng từ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan hải quan trong thời gian kiểm tra.</p> <p>b.2) Cơ quan Hải quan sử dụng nguồn thông tin quy định tại điểm 3.1 khoản 3 (trừ tiết 3.1.1.7) Điều 21 Thông tư này để xác định trị giá tính thuế. Mức giá xác định phải bằng hoặc cao hơn mức giá kiểm tra tại Danh mục hàng xuất khẩu. Trường hợp xác định được từ hai trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trở lên thì trị giá tính thuế là trị giá của hàng xuất khẩu giống hệt, tương tự thấp nhất đã được cơ quan hải quan chấp nhận theo mức giá khai báo.</p> <p>2.4.2) Kiểm tra trị giá hàng nhập khẩu:</p> <p>2.4.2.1) Kiểm tra tại trụ sở cơ quan Hải quan:</p> <p>a) Nội dung kiểm tra:</p> <p>Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các thông tin đã có, lực lượng kiểm tra sau thông quan yêu cầu doanh nghiệp cung cấp chứng từ tài liệu có liên quan, giải trình, làm rõ nội dung liên quan đến việc khai báo giá: các yếu tố của giao dịch nhập khẩu; mức giá khai báo; phương pháp xác định trị giá tính thuế doanh nghiệp sử dụng,...</p> <p>Kiểm tra tập trung làm rõ các nghi vấn về hồ sơ, mức giá khai báo. Nội dung kiểm tra phải được ghi chép đầy đủ, trung thực tại biên bản kiểm tra.</p> <p>Kết thúc kiểm tra, căn cứ nội dung giải trình của doanh nghiệp, các thông tin dữ liệu giá, công chức hoặc nhóm công chức phải lập biên bản kiểm tra. Trường hợp doanh nghiệp từ chối ký Biên bản kiểm tra thì người lập</p>	

ST T	Nội dung Thông tư 205/TT-BTC	Dự kiến sửa đổi	Lý do, cơ sở sửa đổi, bổ sung
		<p>quan nếu kết quả kiểm tra không thuộc các trường hợp nêu tại tiết b.1 điểm này.</p> <p>b.3) Đối với các trường hợp lực lượng kiểm tra sau thông quan bác bỏ mức giá khai báo và xác định lại trị giá tính thuế mà doanh nghiệp không đồng ý; các trường hợp vẫn còn nghi vấn về mức giá khai báo thì thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp.</p> <p>2.4.2.2) Kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp:</p> <p>a) Nội dung kiểm tra, trình tự kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra được thực hiện theo quy định về kiểm tra sau thông quan và quy định về xác định trị giá tính thuế.</p> <p>b) Xác định trị giá tính thuế: Áp dụng các phương pháp xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Mục II, chương II của Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính.</p> <p>Ngoài ra, kiểm tra sau thông quan về trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu còn được thực hiện theo các quy định về kiểm tra sau thông quan, các quy định về xác định trị giá tính thuế</p>	